

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

Quản lý kế hoạch giảng dạy

-oOo-

Thời khóa biểu đăng ký môn học

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 01/09/2025

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	Sĩ số	Họ và tên	Mã viên chức	Nhóm	Tổ TH	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Mã phòng	Tên lớp	Tuần học
1	832009	Hệ thống thông tin kế toán 3	3	70	Phạm Thanh Trung	11061	01		3	3	3	1.A014	DKE1221	123456789012345----
2	832009	Hệ thống thông tin kế toán 3	3	70	Phạm Thanh Trung	11061	02		5	6	3	1.A016	DKE1222	123456789012345----
3	832009	Hệ thống thông tin kế toán 3	3	70	Phạm Thanh Trung	11061	03		5	3	3	1.A016	DKE1223	123456789012345----
4	832009	Hệ thống thông tin kế toán 3	3	70	Phạm Thanh Trung	11061	04		3	6	3	1.A014	DKE1224	123456789012345----
5	832009	Hệ thống thông tin kế toán 3	3	70	Phạm Thanh Trung	11061	05		4	3	3	1.A015	DKE1225	123456789012345----
6	832009	Hệ thống thông tin kế toán 3	3	70	Phạm Thanh Trung	11061	06		4	6	3	1.A012	DKE1226	123456789012345----
7	832024	Quản trị học căn bản	2	110	Đinh Văn Hiệp	10909	01		4	8	3	2.B304	DKE1251	-2345678901-----
8	832024	Quản trị học căn bản	2	110	Đinh Văn Hiệp	10909	02		2	8	3	2.A202	DKE1251,DK E1252	-2345678901-----
9	832024	Quản trị học căn bản	2	110	Bùi Thiện Đức Thịnh	11564	03		6	1	3	C.C106	DKE1253,DK E1252	-2345678901-----
10	832024	Quản trị học căn bản	2	110	Bùi Thiện Đức Thịnh	11564	04		3	6	3	C.B107	DKE1253	-2345678901-----
11	832025	AV chuyên ngành kế toán	3	80	Vũ Thị Kim Chi	10845	01		4	3	3	1.C002	DKE1221	123456789012345----
12	832025	AV chuyên ngành kế toán	3	80	Vũ Thị Kim Chi	10845	02		4	6	3	1.C105	DKE1222	123456789012345----
13	832025	AV chuyên ngành kế toán	3	80	Nguyễn Trịnh Tổ Anh	11192	03		3	1	2	1.C002	DKE1223	12345678901-----
14			3	80	Nguyễn Trịnh Tổ Anh	11192			5	1	2	1.C002	DKE1223	12345678901-----
15	832033	Thị trường tài chính	3	100	Nguyễn Thị Ngọc Diễm	11509	01		2	8	3	C.B108	DKE1244,DK E1242,DKE12 41,DKE1243	123456789-----
16			3	100	Nguyễn Thị Ngọc Diễm	11509			3	4	2	C.E205	DKE1244,DK E1242,DKE12 41,DKE1243	123456789-----
17	832033	Thị trường tài chính	3	110	Lê Thông Tiến	11566	02		5	1	3	2.B303	DKE1221	123456789012345----
18	832050	Kế toán tài chính 1	4	110	Nguyễn Thị Tuyết Trinh	10713	01		4	1	2	C.E205	DKE1241	123456789012-----
19			4	110	Nguyễn Thị Tuyết Trinh	10713			5	3	3	C.HTC	DKE1241	123456789012-----
20	832050	Kế toán tài chính 1	4	110	Nguyễn Thị Tuyết Trinh	10713	02		4	6	3	C.E205	DKE1242	123456789012-----
21			4	110	Nguyễn Thị Tuyết Trinh	10713			5	6	2	C.E205	DKE1242	123456789012-----

Thời khóa biểu đăng ký môn học

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 01/09/2025

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	Sĩ số	Họ và tên	Mã viên chức	Nhóm	Tổ TH	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Mã phòng	Tên lớp	Tuần học
22	832050	Kế toán tài chính 1	4	110	Huỳnh Vũ Bảo Trâm	10740	03		4	6	3	1.A101	DKE1243	123456789012-----
23			4	110	Huỳnh Vũ Bảo Trâm	10740			5	9	2	1.A202	DKE1243	123456789012-----
24	832050	Kế toán tài chính 1	4	110	Huỳnh Vũ Bảo Trâm	10740	04		3	9	2	1.A202	DKE1244	123456789012-----
25			4	110	Huỳnh Vũ Bảo Trâm	10740			4	3	3	1.A201	DKE1244	123456789012-----
26	832051	Kế toán tài chính 2	4	100	Nguyễn Thị Trúc Anh	11665	01		5	3	3	C.E205	DKE1231	1234--78901234----
27			4	100	Nguyễn Thị Trúc Anh	11665			6	4	2	C.C101	DKE1231	1234--78901234----
28	832051	Kế toán tài chính 2	4	100	Nguyễn Thị Trúc Anh	11665	02		5	6	3	C.HTC	DKE1232	1234--78901234----
29			4	100	Nguyễn Thị Trúc Anh	11665			6	6	2	C.C106	DKE1232	1234--78901234----
30	832051	Kế toán tài chính 2	4	100	Hà Hoàng Như	10418	03		5	4	2	1.A201	DKE1233	1234--78901234----
31			4	100	Hà Hoàng Như	10418			6	3	3	1.A201	DKE1233	1234--78901234----
32	832051	Kế toán tài chính 2	4	100	Hà Hoàng Như	10418	04		4	6	2	1.A202	DKE1234	1234--78901234----
33			4	100	Hà Hoàng Như	10418			6	6	3	1.A201	DKE1234	1234--78901234----
34	832051	Kế toán tài chính 2	4	100	Hà Hoàng Như	10418	05		5	1	3	1.A202	DKE1235	1234--78901234----
35			4	100	Hà Hoàng Như	10418			6	9	2	1.A201	DKE1235	1234--78901234----
36	832056	Kiểm toán báo cáo tài chính	3	110	Nguyễn Trọng Nguyên	11132	01		6	3	3	1.A202	DKE1221	123456789012345----
37	832056	Kiểm toán báo cáo tài chính	3	110	Nguyễn Trọng Nguyên	11132	02		6	6	3	1.A101	DKE1222	123456789012345----
38	832056	Kiểm toán báo cáo tài chính	3	110	Nguyễn Trọng Nguyên	11132	03		4	3	3	C.C106	DKE1223	123456789012345----
39	832056	Kiểm toán báo cáo tài chính	3	110	Nguyễn Trọng Nguyên	11132	04		5	6	3	1.B003	DKE1224	123456789012345----
40	832057	Kế toán Mỹ	3	100	Nguyễn Thị Trúc Anh	11665	01		5	9	2	C.HTC	DKE1231	1234--7890123-----
41			3	100	Nguyễn Thị Trúc Anh	11665			6	1	2	C.HTC	DKE1231	1234--7890123-----
42	832057	Kế toán Mỹ	3	100	Nguyễn Thị Trúc Anh	11665	02		4	6	2	1.A201	DKE1232	1234--7890123-----
43			3	100	Nguyễn Thị Trúc Anh	11665			6	9	2	C.HTC	DKE1232	1234--7890123-----
44	832060	P/tích b/cáo tài chính doanh nghiệp	3	110	Hồ Xuân Hữu	10618	01		2	3	3	1.A202	DKE1221	123456789012345----
45	832060	P/tích b/cáo tài chính doanh nghiệp	3	110	Hồ Xuân Hữu	10618	02		2	8	3	1.A201	DKE1222	123456789012345----
46	832060	P/tích b/cáo tài chính doanh nghiệp	3	110	Hồ Xuân Hữu	10618	03		3	3	3	1.B003	DKE1223	123456789012345----
47	832060	P/tích b/cáo tài chính doanh nghiệp	3	110	Hồ Xuân Hữu	10618	04		4	8	3	2.B004	DKE1224	123456789012345----
48	832061	Nghị vụ ngân hàng thương mại	3	100	Trần Thị Mỹ Phước	11288	01		3	6	2	2.B004	DKE1244,DK E1242,DKE12 41,DKE1243	123456789-----

Thời khóa biểu đăng ký môn học

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 01/09/2025

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	Sĩ số	Họ và tên	Mã viên chức	Nhóm	Tổ TH	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Mã phòng	Tên lớp	Tuần học
49	832061	Nghệp vụ ngân hàng thương mại	3	100	Trần Thị Mỹ Phước	11288	01		6	8	3	2.B201	DKE1244,DK E1242,DKE1241,DKE1243	123456789-----
50	832065	Thanh toán quốc tế	3	110	Phạm Duy Tính	11639	02		3	9	2	1.B003	DKE1222	12345678901-----
51			3	110	Phạm Duy Tính	11639			6	9	2	1.A101	DKE1222	12345678901-----
52	832098	Thực tập tốt nghiệp (KE)	5	20			01		2	1	5	TTSP02	DKE1211	123456789-----
53			5	20					2	6	5	TTSP02	DKE1211	123456789-----
54			5	20					3	1	5	TTSP02	DKE1211	123456789-----
55			5	20					3	6	5	TTSP02	DKE1211	123456789-----
56			5	20					4	1	5	TTSP02	DKE1211	123456789-----
57			5	20					4	6	5	TTSP02	DKE1211	123456789-----
58			5	20					5	1	5	TTSP06	DKE1211	123456789-----
59			5	20					5	6	5	TTSP02	DKE1211	123456789-----
60			5	20					6	1	5	TTSP06	DKE1211	123456789-----
61			5	20					6	6	5	TTSP02	DKE1211	123456789-----
62			5	20					7	1	5	TTSP04	DKE1211	123456789-----
63			5	20					7	6	5	TTSP02	DKE1211	123456789-----
64	832105	Kinh tế vi mô	3	110	Trần Thị Thu Dung	11392	01		3	1	3	C.C106	DKE1251	-234567890-----
65			3	110	Trần Thị Thu Dung	11392			5	1	2	C.C106	DKE1251	-234567890-----
66	832105	Kinh tế vi mô	3	110	Trần Thị Thu Dung	11392	02		3	6	3	C.C106	DKE1251,DK E1252	-234567890-----
67			3	110	Trần Thị Thu Dung	11392			5	6	2	C.C106	DKE1251,DK E1252	-234567890-----
68	832105	Kinh tế vi mô	3	110	Trần Thị Thu Dung	11392	03		3	9	2	C.C106	DKE1253,DK E1252	-234567890-----
69			3	110	Trần Thị Thu Dung	11392			5	3	3	C.C106	DKE1253,DK E1252	-234567890-----
70	832105	Kinh tế vi mô	3	110	Hoàng Hữu Lượng	20650	04		3	1	3	C.E201	DKE1253	-234567890-----
71			3	110	Hoàng Hữu Lượng	20650			4	1	2	C.B107	DKE1253	-234567890-----
72	832108	Kế toán chi phí	4	100	Nguyễn Thị Tuyết Trinh	10713	01		4	3	3	C.E205	DKE1231	1234--78901234----
73			4	100	Nguyễn Thị Tuyết Trinh	10713			5	1	2	C.E205	DKE1231	1234--78901234----
74	832108	Kế toán chi phí	4	100	Huỳnh Vũ Bảo Trâm	10740	02		3	6	3	1.A202	DKE1232	1234--78901234----

Thời khóa biểu đăng ký môn học

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 01/09/2025

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	Sĩ số	Họ và tên	Mã viên chức	Nhóm	Tổ TH	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Mã phòng	Tên lớp	Tuần học
75	832108	Kế toán chi phí	4	100	Huỳnh Vũ Bảo Trâm	10740	02		4	9	2	1.A101	DKE1232	1234--78901234-----
76	832108	Kế toán chi phí	4	100	Trần Đình Phụng	10980	03		3	1	2	C.HTC	DKE1233	1234--78901234-----
77			4	100	Trần Đình Phụng	10980			4	1	3	C.HTC	DKE1233	1234--78901234-----
78	832108	Kế toán chi phí	4	100	Huỳnh Vũ Bảo Trâm	10740	04		4	1	2	1.A101	DKE1234	1234--78901234-----
79			4	100	Huỳnh Vũ Bảo Trâm	10740			5	6	3	1.A201	DKE1234	1234--78901234-----
80	832108	Kế toán chi phí	4	100	Trần Đình Phụng	10980	05		3	3	3	C.HTC	DKE1235	1234--78901234-----
81			4	100	Trần Đình Phụng	10980			4	4	2	C.HTC	DKE1235	1234--78901234-----
82	832109	Hệ thống thông tin kế toán 1	2	65	Nguyễn Khanh Tuấn	11554	01		3	6	3	1.A016	DKE1231	1234--789012-----
83	832109	Hệ thống thông tin kế toán 1	2	65	Nguyễn Khanh Tuấn	11554	02		2	6	3	1.A012	DKE1232	1234--789012-----
84	832109	Hệ thống thông tin kế toán 1	2	65	Nguyễn Khanh Tuấn	11554	03		6	6	3	1.A015	DKE1233	1234--789012-----
85	832109	Hệ thống thông tin kế toán 1	2	65	Nguyễn Khanh Tuấn	11554	04		6	3	3	1.A015	DKE1234	1234--789012-----
86	832109	Hệ thống thông tin kế toán 1	2	65	Nguyễn Khanh Tuấn	11554	05		4	6	3	1.A015	DKE1235	1234--789012-----
87	832109	Hệ thống thông tin kế toán 1	2	65	Nguyễn Khanh Tuấn	11554	06		2	3	3	1.A014	DKE1231	1234--789012-----
88	832109	Hệ thống thông tin kế toán 1	2	65	Nguyễn Khanh Tuấn	11554	07		3	3	3	1.A016	DKE1232	1234--789012-----
89	832110	Chuẩn mực kế toán	3	110	Nguyễn Anh Hiền	10776	01		5	6	3	1.A101	DKE1221	123456789012345----
90	832110	Chuẩn mực kế toán	3	110	Nguyễn Anh Hiền	10776	02		3	6	3	1.A101	DKE1222	123456789012345----
91	832110	Chuẩn mực kế toán	3	110	Nguyễn Anh Hiền	10776	03		6	3	3	1.A101	DKE1223	123456789012345----
92	832110	Chuẩn mực kế toán	3	110	Nguyễn Anh Hiền	10776	04		3	9	2	1.A101	DKE1224	12345678901-----
93			3	110	Nguyễn Anh Hiền	10776			5	9	2	1.A101	DKE1224	12345678901-----
94	832111	Kế toán hành chính sự nghiệp	3	100	Nguyễn Chương Thanh Hương	10793	01		2	6	2	1.A202	DKE1233	1234--7890123-----
95			3	100	Nguyễn Chương Thanh Hương	10793			2	8	2	1.A202	DKE1233	1234--7890123-----
96	832111	Kế toán hành chính sự nghiệp	3	100	Nguyễn Chương Thanh Hương	10793	02		2	2	2	1.A201	DKE1234	1234--7890123-----
97			3	100	Nguyễn Chương Thanh Hương	10793			2	4	2	1.A201	DKE1234	1234--7890123-----
98	832112	Kế toán ngân hàng thương mại	3	100	Hà Hoàng Như	10418	01		4	9	2	1.A202	DKE1235	1234--7890123-----
99			3	100	Hà Hoàng Như	10418			6	1	2	1.A202	DKE1235	1234--7890123-----
100	832306	Hệ thống kiểm soát nội bộ	3	110	Nguyễn Ngọc Huyền Trân	11060	03		2	3	3	1.B003	DKE1223	123456789012345----
101	832306	Hệ thống kiểm soát nội bộ	3	110	Nguyễn Ngọc Huyền Trân	11060	04		2	8	3	C.HTC	DKE1224	123456789012345----
102	832402	Kế toán quản trị	3	100	Huỳnh Vũ Bảo Trâm	10740	01		3	2	2	1.A202	DKE1231	1234--7890123-----
103			3	100	Huỳnh Vũ Bảo Trâm	10740			3	4	2	1.A202	DKE1231	1234--7890123-----

Thời khóa biểu đăng ký môn học

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 01/09/2025

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	Sĩ số	Họ và tên	Mã viên chức	Nhóm	Tổ TH	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Mã phòng	Tên lớp	Tuần học
104	832403	Tài chính doanh nghiệp	3	110	Võ Đức Toàn	11070	01		2	1	2	C.A016	DKE1241	123456789-----
105			3	110	Võ Đức Toàn	11070			4	3	3	C.B107	DKE1241	123456789-----
106	832403	Tài chính doanh nghiệp	3	110	Võ Thị Thùy Vân	10783	02		3	8	3	C.B108	DKE1242	123456789-----
107			3	110	Võ Thị Thùy Vân	10783			4	9	2	C.B108	DKE1242	123456789-----
108	832403	Tài chính doanh nghiệp	3	110	Võ Đức Toàn	11070	03		4	1	2	C.A016	DKE1243	123456789-----
109			3	110	Võ Đức Toàn	11070			5	6	3	1.A202	DKE1243	123456789-----
110	832403	Tài chính doanh nghiệp	3	110	Võ Đức Toàn	11070	04		2	8	3	1.A101	DKE1244	123456789-----
111			3	110	Võ Đức Toàn	11070			4	6	2	C.C106	DKE1244	123456789-----
112	861301	Triết học Mác - Lênin	3	160	Phạm Đào Thịnh	11007	10		4	4	2	C.C103	DKE1251	-234567890-----
113			3	160	Phạm Đào Thịnh	11007			7	1	3	1.B101	DKE1251	-234567890-----
114	861301	Triết học Mác - Lênin	3	160	Nguyễn Thị Hương Giang	11206	11		3	1	3	2.B301	DKE1252	-234567890-----
115			3	160	Nguyễn Thị Hương Giang	11206			4	4	2	C.E603	DKE1252	-234567890-----
116	861301	Triết học Mác - Lênin	3	160	Vũ Thị Gấm	11423	12		2	6	3	C.C103	DKE1253	-234567890-----
117			3	160	Vũ Thị Gấm	11423			4	6	2	C.C103	DKE1253	-234567890-----
118	862409	Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	4	80	Đào Công Nghĩa	10784	06		2	1	5	4.S_QP01	DKE1231	---5-----
119			4	80	Đào Công Nghĩa	10784			2	6	5	4.S_QP01	DKE1231	---5-----
120			4	80	Đào Công Nghĩa	10784			3	1	5	4.S_QP01	DKE1231	---5-----
121			4	80	Đào Công Nghĩa	10784			3	6	5	4.S_QP01	DKE1231	---5-----
122			4	80	Đào Công Nghĩa	10784			4	1	5	4.S_QP01	DKE1231	---5-----
123			4	80	Đào Công Nghĩa	10784			4	6	5	4.S_QP01	DKE1231	---5-----
124			4	80	Đào Công Nghĩa	10784			5	1	5	4.S_QP01	DKE1231	---5-----
125			4	80	Đào Công Nghĩa	10784			5	6	5	4.S_QP01	DKE1231	---5-----
126			4	80	Đào Công Nghĩa	10784			6	1	5	4.S_QP01	DKE1231	---5-----
127			4	80	Đào Công Nghĩa	10784			6	6	5	4.S_QP01	DKE1231	---5-----
128			4	80	Đào Công Nghĩa	10784			7	1	5	4.S_QP01	DKE1231	---5-----
129			4	80	Đào Công Nghĩa	10784			7	6	5	4.S_QP01	DKE1231	---5-----
130	862409	Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	4	80	Huỳnh Vạng Phước	11650	07		2	1	5	4.S_QP02	DKE1232	---5-----
131			4	80	Huỳnh Vạng Phước	11650			2	6	5	4.S_QP02	DKE1232	---5-----
132			4	80	Huỳnh Vạng Phước	11650			3	1	5	4.S_QP02	DKE1232	---5-----

Thời khóa biểu đăng ký môn học

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 01/09/2025

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	Sĩ số	Họ và tên	Mã viên chức	Nhóm	Tổ TH	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Mã phòng	Tên lớp	Tuần học
133	862409	Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	4	80	Huỳnh Vạng Phước	11650	07		3	6	5	4.S_QP02	DKE1232	----5-----
134			4	80	Huỳnh Vạng Phước	11650			4	1	5	4.S_QP02	DKE1232	----5-----
135			4	80	Huỳnh Vạng Phước	11650			4	6	5	4.S_QP02	DKE1232	----5-----
136			4	80	Huỳnh Vạng Phước	11650			5	1	5	4.S_QP02	DKE1232	----5-----
137			4	80	Huỳnh Vạng Phước	11650			5	6	5	4.S_QP02	DKE1232	----5-----
138			4	80	Huỳnh Vạng Phước	11650			6	1	5	4.S_QP02	DKE1232	----5-----
139			4	80	Huỳnh Vạng Phước	11650			6	6	5	4.S_QP02	DKE1232	----5-----
140			4	80	Huỳnh Vạng Phước	11650			7	1	5	4.S_QP02	DKE1232	----5-----
141			4	80	Huỳnh Vạng Phước	11650			7	6	5	4.S_QP02	DKE1232	----5-----
142	862409	Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	4	80	Trần Văn Diện	11756	08		2	1	5	4.S_QP03	DKE1233	----5-----
143			4	80	Trần Văn Diện	11756			2	6	5	4.S_QP03	DKE1233	----5-----
144			4	80	Trần Văn Diện	11756			3	1	5	4.S_QP03	DKE1233	----5-----
145			4	80	Trần Văn Diện	11756			3	6	5	4.S_QP03	DKE1233	----5-----
146			4	80	Trần Văn Diện	11756			4	1	5	4.S_QP03	DKE1233	----5-----
147			4	80	Trần Văn Diện	11756			4	6	5	4.S_QP03	DKE1233	----5-----
148			4	80	Trần Văn Diện	11756			5	1	5	4.S_QP03	DKE1233	----5-----
149			4	80	Trần Văn Diện	11756			5	6	5	4.S_QP03	DKE1233	----5-----
150			4	80	Trần Văn Diện	11756			6	1	5	4.S_QP03	DKE1233	----5-----
151			4	80	Trần Văn Diện	11756			6	6	5	4.S_QP03	DKE1233	----5-----
152			4	80	Trần Văn Diện	11756			7	1	5	4.S_QP03	DKE1233	----5-----
153			4	80	Trần Văn Diện	11756			7	6	5	4.S_QP03	DKE1233	----5-----
154	862409	Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	4	80	Đỗ Hữu Dự	11602	09		2	1	5	4.S_QP04	DKE1234	----5-----
155			4	80	Đỗ Hữu Dự	11602			2	6	5	4.S_QP04	DKE1234	----5-----
156			4	80	Đỗ Hữu Dự	11602			3	1	5	4.S_QP04	DKE1234	----5-----
157			4	80	Đỗ Hữu Dự	11602			3	6	5	4.S_QP04	DKE1234	----5-----
158			4	80	Đỗ Hữu Dự	11602			4	1	5	4.S_QP04	DKE1234	----5-----
159			4	80	Đỗ Hữu Dự	11602			4	6	5	4.S_QP04	DKE1234	----5-----
160			4	80	Đỗ Hữu Dự	11602			5	1	5	4.S_QP04	DKE1234	----5-----
161			4	80	Đỗ Hữu Dự	11602			5	6	5	4.S_QP04	DKE1234	----5-----

Thời khóa biểu đăng ký môn học

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 01/09/2025

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	Sĩ số	Họ và tên	Mã viên chức	Nhóm	Tổ TH	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Mã phòng	Tên lớp	Tuần học
162	862409	Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	4	80	Đỗ Hữu Dự	11602	09		6	1	5	4.S_QP04	DKE1234	----5-----
163			4	80	Đỗ Hữu Dự	11602			6	6	5	4.S_QP04	DKE1234	----5-----
164			4	80	Đỗ Hữu Dự	11602			7	1	5	4.S_QP04	DKE1234	----5-----
165			4	80	Đỗ Hữu Dự	11602			7	6	5	4.S_QP04	DKE1234	----5-----
166	862409	Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	4	80	Phạm Anh Vĩnh	11727	10		2	1	5	4.S-QP05	DKE1235	----5-----
167			4	80	Phạm Anh Vĩnh	11727			2	6	5	4.S-QP05	DKE1235	----5-----
168			4	80	Phạm Anh Vĩnh	11727			3	1	5	4.S-QP05	DKE1235	----5-----
169			4	80	Phạm Anh Vĩnh	11727			3	6	5	4.S-QP05	DKE1235	----5-----
170			4	80	Phạm Anh Vĩnh	11727			4	1	5	4.S-QP05	DKE1235	----5-----
171			4	80	Phạm Anh Vĩnh	11727			4	6	5	4.S-QP05	DKE1235	----5-----
172			4	80	Phạm Anh Vĩnh	11727			5	1	5	4.S-QP05	DKE1235	----5-----
173			4	80	Phạm Anh Vĩnh	11727			5	6	5	4.S-QP05	DKE1235	----5-----
174			4	80	Phạm Anh Vĩnh	11727			6	1	5	4.S-QP05	DKE1235	----5-----
175			4	80	Phạm Anh Vĩnh	11727			6	6	5	4.S-QP05	DKE1235	----5-----
176			4	80	Phạm Anh Vĩnh	11727			7	1	5	4.S-QP05	DKE1235	----5-----
177			4	80	Phạm Anh Vĩnh	11727			7	6	5	4.S-QP05	DKE1235	----5-----
178	862409	Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	4	80	Nguyễn Văn Úy	11746	11		2	1	5	4.S-QP06	DKE1231	----5-----
179			4	80	Nguyễn Văn Úy	11746			2	6	5	4.S-QP06	DKE1231	----5-----
180			4	80	Nguyễn Văn Úy	11746			3	1	5	4.S-QP06	DKE1231	----5-----
181			4	80	Nguyễn Văn Úy	11746			3	6	5	4.S-QP06	DKE1231	----5-----
182			4	80	Nguyễn Văn Úy	11746			4	1	5	4.S-QP06	DKE1231	----5-----
183			4	80	Nguyễn Văn Úy	11746			4	6	5	4.S-QP06	DKE1231	----5-----
184			4	80	Nguyễn Văn Úy	11746			5	1	5	4.S-QP06	DKE1231	----5-----
185			4	80	Nguyễn Văn Úy	11746			5	6	5	4.S-QP06	DKE1231	----5-----
186			4	80	Nguyễn Văn Úy	11746			6	1	5	4.S-QP06	DKE1231	----5-----
187			4	80	Nguyễn Văn Úy	11746			6	6	5	4.S-QP06	DKE1231	----5-----
188			4	80	Nguyễn Văn Úy	11746			7	1	5	4.S-QP06	DKE1231	----5-----
189			4	80	Nguyễn Văn Úy	11746			7	6	5	4.S-QP06	DKE1231	----5-----
190	862409	Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	4	100	Đào Công Nghĩa	10784	12		2	1	5	4.S_QP01	DKE1232	-----6-----

Thời khóa biểu đăng ký môn học

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 01/09/2025

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	Sĩ số	Họ và tên	Mã viên chức	Nhóm	Tổ TH	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Mã phòng	Tên lớp	Tuần học
191	862409	Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	4	100	Đào Công Nghĩa	10784	12		2	6	5	4.S_QP01	DKE1232	-----6-----
192			4	100	Đào Công Nghĩa	10784			3	1	5	4.S_QP01	DKE1232	-----6-----
193			4	100	Đào Công Nghĩa	10784			3	6	5	4.S_QP01	DKE1232	-----6-----
194			4	100	Đào Công Nghĩa	10784			4	1	5	4.S_QP01	DKE1232	-----6-----
195			4	100	Đào Công Nghĩa	10784			4	6	5	4.S_QP01	DKE1232	-----6-----
196			4	100	Đào Công Nghĩa	10784			5	1	5	4.S_QP01	DKE1232	-----6-----
197			4	100	Đào Công Nghĩa	10784			5	6	5	4.S_QP01	DKE1232	-----6-----
198			4	100	Đào Công Nghĩa	10784			6	1	5	4.S_QP01	DKE1232	-----6-----
199			4	100	Đào Công Nghĩa	10784			6	6	5	4.S_QP01	DKE1232	-----6-----
200			4	100	Đào Công Nghĩa	10784			7	1	5	4.S_QP01	DKE1232	-----6-----
201			4	100	Đào Công Nghĩa	10784			7	6	5	4.S_QP01	DKE1232	-----6-----
202	862409	Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	4	80	Huỳnh Vạng Phước	11650	13		2	1	5	4.S_QP02	DKE1233	-----6-----
203			4	80	Huỳnh Vạng Phước	11650			2	6	5	4.S_QP02	DKE1233	-----6-----
204			4	80	Huỳnh Vạng Phước	11650			3	1	5	4.S_QP02	DKE1233	-----6-----
205			4	80	Huỳnh Vạng Phước	11650			3	6	5	4.S_QP02	DKE1233	-----6-----
206			4	80	Huỳnh Vạng Phước	11650			4	1	5	4.S_QP02	DKE1233	-----6-----
207			4	80	Huỳnh Vạng Phước	11650			4	6	5	4.S_QP02	DKE1233	-----6-----
208			4	80	Huỳnh Vạng Phước	11650			5	1	5	4.S_QP02	DKE1233	-----6-----
209			4	80	Huỳnh Vạng Phước	11650			5	6	5	4.S_QP02	DKE1233	-----6-----
210			4	80	Huỳnh Vạng Phước	11650			6	1	5	4.S_QP02	DKE1233	-----6-----
211			4	80	Huỳnh Vạng Phước	11650			6	6	5	4.S_QP02	DKE1233	-----6-----
212			4	80	Huỳnh Vạng Phước	11650			7	1	5	4.S_QP02	DKE1233	-----6-----
213			4	80	Huỳnh Vạng Phước	11650			7	6	5	4.S_QP02	DKE1233	-----6-----
214	862409	Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	4	80	Trần Văn Diện	11756	14		2	1	5	4.S_QP03	DKE1234	-----6-----
215			4	80	Trần Văn Diện	11756			2	6	5	4.S_QP03	DKE1234	-----6-----
216			4	80	Trần Văn Diện	11756			3	1	5	4.S_QP03	DKE1234	-----6-----
217			4	80	Trần Văn Diện	11756			3	6	5	4.S_QP03	DKE1234	-----6-----
218			4	80	Trần Văn Diện	11756			4	1	5	4.S_QP03	DKE1234	-----6-----
219			4	80	Trần Văn Diện	11756			4	6	5	4.S_QP03	DKE1234	-----6-----

Thời khóa biểu đăng ký môn học

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 01/09/2025

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	Sĩ số	Họ và tên	Mã viên chức	Nhóm	Tổ TH	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Mã phòng	Tên lớp	Tuần học
220	862409	Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	4	80	Trần Văn Diện	11756	14		5	1	5	4.S_QP03	DKE1234	-----6-----
221			4	80	Trần Văn Diện	11756			5	6	5	4.S_QP03	DKE1234	-----6-----
222			4	80	Trần Văn Diện	11756			6	1	5	4.S_QP03	DKE1234	-----6-----
223			4	80	Trần Văn Diện	11756			6	6	5	4.S_QP03	DKE1234	-----6-----
224			4	80	Trần Văn Diện	11756			7	1	5	4.S_QP03	DKE1234	-----6-----
225			4	80	Trần Văn Diện	11756			7	6	5	4.S_QP03	DKE1234	-----6-----
226	862409	Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	4	80	Đỗ Hữu Dự	11602	15		2	1	5	4.S_QP04	DKE1235	-----6-----
227			4	80	Đỗ Hữu Dự	11602			2	6	5	4.S_QP04	DKE1235	-----6-----
228			4	80	Đỗ Hữu Dự	11602			3	1	5	4.S_QP04	DKE1235	-----6-----
229			4	80	Đỗ Hữu Dự	11602			3	6	5	4.S_QP04	DKE1235	-----6-----
230			4	80	Đỗ Hữu Dự	11602			4	1	5	4.S_QP04	DKE1235	-----6-----
231			4	80	Đỗ Hữu Dự	11602			4	6	5	4.S_QP04	DKE1235	-----6-----
232			4	80	Đỗ Hữu Dự	11602			5	1	5	4.S_QP04	DKE1235	-----6-----
233			4	80	Đỗ Hữu Dự	11602			5	6	5	4.S_QP04	DKE1235	-----6-----
234			4	80	Đỗ Hữu Dự	11602			6	1	5	4.S_QP04	DKE1235	-----6-----
235			4	80	Đỗ Hữu Dự	11602			6	6	5	4.S_QP04	DKE1235	-----6-----
236			4	80	Đỗ Hữu Dự	11602			7	1	5	4.S_QP04	DKE1235	-----6-----
237			4	80	Đỗ Hữu Dự	11602			7	6	5	4.S_QP04	DKE1235	-----6-----
238	862409	Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	4	80	Phạm Anh Vĩnh	11727	16		2	1	5	4.S-QP05	DKE1231	-----6-----
239			4	80	Phạm Anh Vĩnh	11727			2	6	5	4.S-QP05	DKE1231	-----6-----
240			4	80	Phạm Anh Vĩnh	11727			3	1	5	4.S-QP05	DKE1231	-----6-----
241			4	80	Phạm Anh Vĩnh	11727			3	6	5	4.S-QP05	DKE1231	-----6-----
242			4	80	Phạm Anh Vĩnh	11727			4	1	5	4.S-QP05	DKE1231	-----6-----
243			4	80	Phạm Anh Vĩnh	11727			4	6	5	4.S-QP05	DKE1231	-----6-----
244			4	80	Phạm Anh Vĩnh	11727			5	1	5	4.S-QP05	DKE1231	-----6-----
245			4	80	Phạm Anh Vĩnh	11727			5	6	5	4.S-QP05	DKE1231	-----6-----
246			4	80	Phạm Anh Vĩnh	11727			6	1	5	4.S-QP05	DKE1231	-----6-----
247			4	80	Phạm Anh Vĩnh	11727			6	6	5	4.S-QP05	DKE1231	-----6-----
248			4	80	Phạm Anh Vĩnh	11727			7	1	5	4.S-QP05	DKE1231	-----6-----

Thời khóa biểu đăng ký môn học

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 01/09/2025

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	Sĩ số	Họ và tên	Mã viên chức	Nhóm	Tổ TH	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Mã phòng	Tên lớp	Tuần học
249	862409	Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	4	80	Phạm Anh Vĩnh	11727	16		7	6	5	4.S-QP05	DKE1231	-----6-----
250	865006	Pháp luật đại cương	2	120	Phạm Thị Hồng My	11229	10		2	3	3	2.B301	DKE1251	-2345678901-----
251	865006	Pháp luật đại cương	2	120	Đào Thị Diệu Thương	11387	14		4	3	3	C.C102	DKE1253	-2345678901-----
252	865006	Pháp luật đại cương	2	120	Luyện Đức Anh	11505	19		4	1	3	C.C105	DKE1252	-2345678901-----
253	867007	Toán cao cấp C1	3	120	Trần Thanh Bình	10135	04		4	1	3	C.E503	DKE1251	--345678901-----
254			3	120	Trần Thanh Bình	10135			6	9	2	2.B203	DKE1251	--345678901-----
255	867007	Toán cao cấp C1	3	120	Nguyễn Chiến Thắng	11718	05		4	9	2	2.B301	DKE1252	--345678901-----
256			3	120	Nguyễn Chiến Thắng	11718			6	6	3	2.C006	DKE1252	--345678901-----
257	867007	Toán cao cấp C1	3	120	Trần Đức Thành	11489	06		6	9	2	C.C103	DKE1253	--345678901-----
258			3	120	Trần Đức Thành	11489			7	1	3	1.B001	DKE1253	--345678901-----
259	871514	Quản lý tài chính công	3	100	Nguyễn Ngọc Đức	10731	01		5	1	2	C.B108	DKE1244,DK E1242,DKE12 41,DKE1243	123456789-----
260			3	100	Nguyễn Ngọc Đức	10731			6	1	3	C.B107	DKE1244,DK E1242,DKE12 41,DKE1243	123456789-----
261	871515	Lập và thẩm định dự án đầu tư	3	100	Phạm Thị Vân Trinh	11655	01		2	3	3	C.A016	DKE1244,DK E1242,DKE12 41,DKE1243	123456789-----
262			3	100	Phạm Thị Vân Trinh	11655			6	4	2	C.E205	DKE1244,DK E1242,DKE12 41,DKE1243	123456789-----

Ngày.....tháng.....năm.....

Người lập biểu